

*Bản án số: 03/2026/HS ST
Ngày: 20/01/2026.*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 12 - HÀ NỘI

-Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phùng Văn Phong.

Các hội thẩm nhân dân: Đỗ Quang Huy và Lê Đức Cơ.

- Ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lê Mai – Thư K Tòa án.

- Đại diện VKSND tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thuyên – Kiểm sát viên.

Mở phiên tòa ngày 20 tháng 01 năm 2026 tại trụ sở, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 148/2025/TLST - HS ngày 30 tháng 12 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2026/QĐXXST – HS, ngày 07 tháng 01 năm 2026 đối với:

Bị cáo Lê Văn V; Sinh năm: 1992; Giới tính: Nam;

Trú tại: Thôn Vạn Thắng, xã Hương S, thành phố Hà Nội; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Công giáo; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 07/12; Là con ông Lê Văn K và bà Vũ Thị Viên; Vợ là Nguyễn Thị N, đã có 03 con (Con lớn sinh năm 2009, con nhỏ sinh năm 2025); Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 22/9/2010, Tòa án nhân dân huyện Từ Liêm, thành phố Hà Nội xử phạt 24 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 39 tháng, về tội “Cướp tài sản”, đã chấp hành xong hình phạt. Đã được xóa án tích; Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 22/7/2025, hiện bị can đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 02 – Công an TP Hà Nội. Có mặt.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Chị Nguyễn Thị N - SN 1980; Trú tại thôn Vạn Thắng, xã Hương S, thành phố Hà Nội. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, Cáo trạng của VKSND và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ 30 phút ngày 22/7/2025, khi đang ở nhà tại Đội 1, thôn Vạn Thắng, xã Hương S, Lê Văn V gọi điện thoại cho người đàn ông, mà V chỉ biết tên là “Đ” ở khu vực Hương S để hỏi mua 400.000 đồng ma túy “đá”. Đ đồng ý bán và hẹn V đến chân cột điện số 32 trên đường Phát Triển thuộc địa phận thôn An Đà, xã Hương S để lấy ma túy. Sau đó V điều khiển xe mô tô đến điểm hẹn, thấy 01 đoạn ống nhựa màu xanh tại chân cột điện bên trong chứa ma túy “đá”, V cầm đoạn ống nhựa và để lại số tiền 400.000 đồng ở cạnh vị trí vừa lấy ma túy rồi cầm theo ma túy đi tìm địa điểm sử dụng. Khi đi đến khu vực đường liên xã thuộc thôn Vải, xã Mỹ Đức thì bị lực lượng Công an xã Mỹ Đức giữ lại kiểm tra, V liền cho đoạn ống nhựa chứa ma túy vào miệng nuốt vào bụng. Lập tức Công an đã đưa V đến Bệnh viện Mỹ Đức làm thủ thuật rửa dạ dày cho V. Sau khi V nôn ra đoạn ống nhựa màu xanh được hàn kín hai đầu, Công an đã lập biên bản thu giữ niêm phong đưa đi giám định.

Ngoài ra, Công an còn tạm giữ của V 01 xe mô tô nhãn hiệu Yalim, màu đen, biển kiểm soát: 29AC-035.09 và 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A38, màu đen.

Ngày 23/7/2025, Cơ quan CSĐT – Công an TP Hà Nội ra Quyết định trưng cầu giám định đối với đoạn ống nhựa màu xanh được hàn kín hai đầu thu được của Lê Văn V. Tại bản kết luận giám định số 4352/KL-KTHS ngày 01/8/2025, của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an TP Hà Nội, kết luận:

“Tinh thể màu trắng bên trong 01 đoạn ống nhựa màu xanh được hàn kín hai đầu là loại ma túy loại Methamphetamine, khối lượng: 0,251 gam.”

Tại bản Cáo trạng số 97/CT - VKS ngày 29/12/2025, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 12-Hà Nội đã truy tố bị cáo Lê Văn V ra trước tòa để xét xử về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại Điểm c Khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

Bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản Cáo trạng mà VKSND đã nêu.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân giữ nguyên quan điểm về tội danh, điều luật áp dụng theo nội dung bản Cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điểm c Khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự, điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Lê Văn V từ 36 đến 42 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, thời hạn tù tính từ ngày 22/7/2025; Đề nghị xử lý vật chứng của vụ án; Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung và buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

Tranh luận tại phiên tòa: Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, không có ý kiến tranh luận; Lời nói sau cùng của bị cáo là đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được xem xét, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về tố tụng:*

Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, của Viện kiểm sát nhân dân, của Điều tra viên và Kiểm sát viên cùng những người tiến hành tố tụng khác trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục qui định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan và của người tiến hành tố tụng...do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] *Về tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội:*

Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa, phù hợp với nội dung kết luận của cơ quan điều tra, Cáo trạng của Viện kiểm sát, phù hợp lời khai của chính bị cáo trong quá trình điều tra cũng như các tài liệu, chứng cứ khác thu thập trong hồ sơ như: Biên bản bắt người phạm tội quản tang, Biên bản niêm phong và tạm giữ đồ vật, tài liệu, Phiếu phân tích sơ bộ, Kết luận giám định... Chứng tỏ đã có đủ căn cứ để xác định: Ngày 22/7/2025, Lê Văn V ở thôn Vạn Thắng, xã Hương S, thành phố Hà Nội đã cất giấu trong người 0,251 gam ma túy loại Methamphetamine mục đích để sử dụng cho bản thân, khi V đang tìm chỗ để sử dụng thì bị Công an xã Mỹ Đức, thành phố Hà Nội kiểm tra bắt quả tang.

Với hành vi nêu trên, việc bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân khu vực 12 – Hà Nội truy tố ra trước Tòa để xét xử về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy là hoàn toàn có căn cứ,

đúng pháp luật. Tội danh và hình phạt quy định tại Điểm c Khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội bởi lẽ đã trực tiếp xâm phạm đến chế độ quản lý đặc biệt của Nhà nước đối với các chất ma túy, phương hại đến sức khoẻ của bản thân, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an địa phương... khiến dư luận bất bình, đòi hỏi phải xử lý bị cáo bằng pháp luật hình sự với một hình phạt nghiêm khắc tương xứng với tính chất nguy hiểm trong hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện mới đủ sức răn đe riêng và phòng ngừa chung.

Do bị cáo bản thân nghiện ngập, có nhân thân xấu, đã từng bị xử phạt tù cho hưởng án treo về tội Cướp tài sản nay lại phạm tội nghiêm trọng với lỗi cố ý chứng tỏ sự coi thường pháp luật. Vì vậy, cần cách ly ra khỏi đời sống xã hội một thời gian đủ để giúp bị cáo thấm thía về tội lỗi của mình mà ăn năn hối cải về sau.

[3] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ hình phạt:

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Khi quyết định hình phạt có cân nhắc đến việc bị cáo trong quá trình tố tụng thành khẩn khai báo và có thái độ ăn năn hối cải là tình tiết quy định tại điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự mà giảm nhẹ một phần hình phạt để chứng tỏ sự nhân Đ của Pháp luật.

[4] Về các vấn đề liên quan:

- Đối với người tên “Đ” quê quán ở xã Hương S, thành phố Hà Nội: Kết quả rút list số điện thoại 0358551883 mà V khai đã gọi đến để liên lạc mua ma túy xác định chủ thuê bao là Lê Văn Đ, sinh ngày 05/10/1987, địa chỉ thôn An Đà, xã An Tiến, huyện Mỹ Đức. Cơ quan điều tra đã nhiều lần triệu tập Lê Văn Đ để làm việc nhưng Đ không có mặt tại địa phương, đi đâu, làm gì gia đình và địa phương không biết. Cơ quan điều tra đã ra Quyết định truy tìm đối với Lê Văn Đ nhưng vẫn chưa có kết quả nên đã ra quyết định tách hành và tài liệu liên quan trong vụ án này để tiếp tục điều tra làm rõ sẽ xử lý sau.

- Do bị cáo là lao động tự do, thu nhập không ổn định... nên không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung bằng phạt tiền đối với bị cáo là phù hợp.

[5] Về xử lý vật chứng và án phí:

- 01 phong bì dán kín hoàn lại sau giám định, các mép có chữ K của Lê Văn V, Điều tra viên và Giám định viên, bên trong có chứa chất ma túy theo Kết luận giám định số 4352/KL-KTHS ngày 01/8/2025 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hà Nội là vật cấm tàng trữ, lưu hành nên tịch thu tiêu huỷ.

- Chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yalim, màu đen, biển kiểm soát: 29AC-035.09 qua điều tra xác định là tài sản chung của vợ chồng V và để V đứng tên đăng K. Do là phương tiện đi lại duy nhất và chủ yếu của gia đình, mặt khác phía chị Nguyễn Thị N (vợ V) không biết việc V sử dụng chiếc xe nói trên đi mua ma túy... Nên trả lại vợ chồng bị cáo là có cơ sở.

- Chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A38, màu đen, lắp số thuê bao 0327586941 và 0334699469 xác định là tài sản riêng của V sử dụng để liên lạc trong việc mua ma túy là công cụ phạm tội cần tịch thu phát mại sung quỹ Nhà nước.

- Ngoài hình phạt, bị cáo còn phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo qui định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Bị cáo Lê Văn V phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

2. *Áp dụng Điểm c Khoản 1 Điều 249; Điều 38; điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử:*

Phạt bị cáo Lê Văn V 42 (Bốn mươi hai) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 22/7/2025. Tiếp tục giam bị cáo để hỗ trợ công tác thi hành án.

3. *Áp dụng điểm a, b, c Khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a,b, c Khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, tuyên:*

- Tịch thu tiêu huỷ 01 (một) phong bì niêm phong dán kín có chữ K giám định viên Phạm Trần Nam, cán bộ công an xã Mỹ Đức Nguyễn Văn Thắng, người chứng kiến Nguyễn Văn Thạch và đối tượng Lê Văn V theo biên bản đóng gói, niêm phong ngày 23/7/2025 (phong bì không kiểm tra bên trong).

- Tịch thu phát mại sung công quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A38, màu đen, bị vỡ màn hình và hỏng nút nguồn, kiểu máy CPH2579 bên trong có gắn 02 sim (Điện thoại cũ, đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng và tình trạng bên trong) thu giữ của Lê Văn V.

- Trả lại bị cáo Lê Văn V và chị Nguyễn Thị N 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu YALIM, màu đen, biển kiểm soát: 29AC-035.09, số khung RL9SCBEL7PDA05563, số máy HDA139FMBA005563 (Xe đã qua sử dụng không kiểm tra chất lượng bên trong) thu giữ của Lê Văn V.

Toàn bộ tang vật hiện đang lưu trữ tại Phòng Thi hành án dân sự khu vực 12 – Hà Nội theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 09/01/2026.

4. *Áp dụng Điều 136; Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:*

Buộc bị cáo Lê Văn V phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm, báo bị cáo có quyền kháng cáo bản án, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án phần liên quan đến quyền và lợi ích hợp pháp của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án;

Nơi nhận:

- Trung tâm Lý lịch TP TW-Bộ Tư pháp;
- TAND thành phố Hà Nội;
- Công an, VKSND khu vực 12-Hà Nội;
- Phòng THADS khu vực 12-Hà Nội;
- UBND xã Hương S, TP Hà Nội.
- Bị cáo; Lưu hồ sơ vụ án;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phùng Văn Phong